

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: **23/2023/DS-ST**

Ngày 26 tháng 5 năm 2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Tính**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đào Văn Vĩnh**

2. Ông **Phạm Văn Sáu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhựt**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Mỹ Tiên** - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2023 về “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân B.

Địa chỉ: Số 386 ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông **Phạm Trung B**, C năm 1975.
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Cao Phước C**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp D, xã B A, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Văn bản ủy quyền số 03/UQ.HĐQT ngày 13/02/2023. (Có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Trịnh Văn E**, sinh năm 1956 và anh **Trịnh Thanh G**, sinh năm 1984. Cùng địa chỉ: Ấp H, xã B A, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân B, ông Cao Phước C trình bày: Ngày 01/12/2020, anh **Trịnh Thanh G** và ông **Trịnh Văn E** ký hợp đồng số 2068T4/20/HĐTD với Quỹ tín dụng nhân dân B (gọi tắt là Quỹ tín dụng B) để vay số tiền 25.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn

15,208%/năm, lãi suất quá hạn 22,812%/năm, mục đích vay để trồng lúa, nuôi heo và tiêu dùng. Hiện nay khoản vay này đã quá hạn, Quỹ tín dụng B đã cử cán bộ tín dụng nhiều lần liên hệ, đôn đốc thanh toán nợ nhưng ông E và anh G vẫn chưa thanh toán tiền nợ gốc, lãi cho Quỹ tín dụng B theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/5/2023) ông E, anh G còn nợ Quỹ tín dụng B số tiền 35.353.900 đồng; trong đó tiền gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 7.604.000 đồng, tiền lãi quá hạn 2.749.900 đồng. Nay Quỹ tín dụng B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông E, anh G thanh toán số tiền 35.353.900 đồng; trong đó tiền gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 7.604.000 đồng, tiền lãi quá hạn 2.749.900 đồng và tiền lãi từ ngày 27/5/2023 cho đến khi ông E, anh G thanh toán xong số tiền nợ gốc nêu trên.

Đồng bị đơn ông Trịnh Văn E và anh Trịnh Thanh G: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa và các văn bản tố tụng khác nhưng ông E, anh G vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông E, anh G đối với yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Tòa án thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quỹ tín dụng B đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; đồng bị đơn ông E, anh G chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình là theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng B đối với ông E, anh G. Buộc ông E, anh G cùng có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng B số tiền nợ tính đến 26/5/2023 là 35.353.900 đồng; trong đó tiền gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 7.604.000 đồng, tiền lãi quá hạn 2.749.900 đồng. Về án phí, ông E và anh G phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện An Nhơn định:

[1] Về thẩm quyền: Quỹ tín dụng nhân dân B (sau đây viết gọn là Quỹ tín dụng B) khởi kiện ông Trịnh Văn E và anh Trịnh Thanh G yêu cầu thanh toán tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 463 của Bộ luật Dân sự; tại thời điểm Quỹ tín dụng B ký kết hợp đồng tín dụng với ông E, anh G thì ông E, anh G có địa chỉ cư trú tại ấp H, xã B A, huyện A, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Trịnh Văn E và anh Trịnh Thanh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự

kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông E và anh G.

[3] Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho ông E và anh G để ông E và anh G thực hiện quyền, nghĩa vụ về cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật và thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng B. Tuy nhiên, ông E và anh G vẫn không thực hiện việc cung cấp tài liệu, chứng cứ và nộp (gửi) ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng B theo quy định tại Điều 6 và Điều 196 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[4] Ngày 01 tháng 12 năm 2020, ông E và anh G trực tiếp ký hợp đồng tín dụng số 2068T4/20/HĐTD với Quỹ tín dụng B để vay số tiền 25.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 15,208%/năm, lãi suất quá hạn 22,812%/năm, mục đích vay để trồng lúa, nuôi heo và tiêu dùng. Hiện nay, khoản vay này đã quá hạn nhưng ông E và ông G vẫn chưa thanh toán tiền nợ gốc, lãi cho Quỹ tín dụng B. Tính đến ngày 26/5/2023, ông E, anh G còn nợ Quỹ tín dụng B số tiền 35.353.900 đồng; trong đó tiền gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 7.604.000 đồng, tiền lãi quá hạn 2.749.900 đồng. Nay Quỹ tín dụng B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông E, anh G thanh toán số tiền 35.353.900 đồng; trong đó tiền gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 7.604.000 đồng, tiền lãi quá hạn 2.749.900 đồng và tiền lãi từ ngày 27/5/2023 cho đến khi ông E, anh G thanh toán xong số tiền nợ gốc nêu trên. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng B là có căn cứ nên được chấp nhận, buộc ông E và ông G có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng B số tiền 35.353.900 đồng; trong đó tiền gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 7.604.000 đồng, tiền lãi quá hạn 2.749.900 đồng.

[5] Về án phí: Ông E, anh G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 5% số tiền phải thanh toán cho Quỹ tín dụng B là 1.767.695 đồng. Quỹ tín dụng B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho Quỹ tín dụng B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 844.000 đồng theo Biên lai số 0001479 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Như đã phân tích, có căn cứ chấp nhận toàn bộ quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân B đối với ông Trịnh Văn E và anh Trịnh Thanh G về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Nợ theo hợp đồng tín dụng số 2068T4/20/HĐTD ngày 01/12/2020 tính đến ngày 26/5/2023 là 35.353.900 đồng; trong đó tiền gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 7.604.000 đồng, tiền lãi quá hạn 2.749.900 đồng. Buộc ông Trịnh Văn E và anh Trịnh Thanh G thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân B số tiền 35.353.900 đồng; trong đó tiền gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 7.604.000 đồng, tiền lãi quá hạn 2.749.900 đồng.

3. Kể từ ngày 27/5/2023, ông Trịnh Văn E và anh Trịnh Thanh G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng nhân dân B thì lãi suất mà ông Trịnh Văn E và anh Trịnh Thanh G phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân B theo Bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân B.

4. Về án phí: Buộc ông Trịnh Văn E, anh Trịnh Thanh G phải nộp 1.767.695 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Quỹ tín dụng nhân dân B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 844.000 đồng theo Biên lai số 0001479 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.